

PHỤ LỤC
Danh mục thông tin trao đổi cung cấp liên quan đến người nộp thuế
trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về thuế, hải quan, đầu tư, thương mại và công nghiệp

(kèm theo Thông tư liên tịch số: 198 /2009/TTLT-BTC-BCT-BKH ngày 09/10/2009)

TT	NỘI DUNG TRAO ĐỔI THÔNG TIN	Cơ quan yêu cầu				Cơ quan cung cấp	Định kỳ			Không định kỳ
		Bộ Tài chính		BCT*	Bộ KHĐT*		Tháng	Quý	Năm	
		TCT*	TCHQ*							
I	THÔNG TIN VỀ CHÍNH SÁCH, CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT – THÔNG TIN CẢNH BÁO									
1	Các văn bản hướng dẫn về chính sách và quản lý nhà nước liên quan đến các lĩnh vực thuế, hải quan, thương mại, công nghiệp và đầu tư..	x	x	x	x	3 Bộ**			x	
2	Thông tin về các Hiệp định, thoả thuận quốc tế song phương và đa phương liên quan đến các lĩnh vực thuế, hải quan, thương mại, công nghiệp và đầu tư.	x	x	x	x	3 Bộ			x	
3	Các văn bản liên quan đến các Hiệp định, thoả thuận quốc tế song phương và đa phương liên quan đến các lĩnh vực thuế, hải quan, thương mại, công nghiệp và đầu tư.	x	x	x	x	3 Bộ			x	
4	Thông tin về chính sách ưu đãi hàng hoá đối với các nước, khu vực có thoả thuận đối xử tối huệ quốc liên quan đến lĩnh vực quản lý của mỗi Bộ.	x	x	x	x	3 Bộ			x	
5	Cảnh báo các phương thức, thủ đoạn, chiêu hướng vi phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực thuế, hải quan; công nghiệp, thương mại; đầu tư.	x	x	x	x	3 Bộ			x	
II	THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ									
1	Thông tin chung về người nộp thuế.									
1.1	Thông tin về cấp mới giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh.	x	x	x		KHĐT TCT	x			x

Chú thích:

- 1.* : Các từ viết tắt TCT, TCHQ, BCT, KHĐT là tên của các cơ quan lần lượt là Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được hiểu bao gồm cả các đơn vị thuộc, trực thuộc theo Điều 6, Điều 7 Thông tư này.
- 2.**: Được hiểu là tất cả các cơ quan được chỉ ra tại điểm (*) trên đây.

TT	NỘI DUNG TRAO ĐỔI THÔNG TIN	Cơ quan yêu cầu				Cơ quan cung cấp	Định kỳ			Không định kỳ*
		Bộ Tài chính		BCT*	Bộ KHĐT*		Tháng	Quý	Năm	
		TCT*	TCHQ*							
1.2	Thông tin về tình trạng hoạt động và tình hình sản xuất kinh doanh của NNT.		x	x	x	TCT				x
1.3	Danh sách NNT mới đăng ký hoạt động.	x	x	x		KHĐT	x			
1.4	Danh sách NNT ngừng hoạt động.	x	x	x		KHĐT	x			
1.5	Danh sách NNT giải thể.	x	x	x		KHĐT	x			
1.6	Danh sách NNT phá sản.	x	x	x		KHĐT	x			
1.7	Thông tin về NNT thay đổi thông tin: tên NNT, địa điểm kinh doanh, lĩnh vực kinh doanh,...	x	x	x		KHĐT	x			
1.8	Danh sách NNT thay đổi loại hình doanh nghiệp.	x	x	x		KHĐT	x			
1.9	Danh sách NNT chia, tách, sát nhập, hợp nhất.	x	x	x		KHĐT	x			
1.10	Danh sách NNT được cấp hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư.	x	x	x		KHĐT	x			
2	Thông tin về chấp hành pháp luật của NNT.									
2.1	Danh sách NNT hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không đăng ký kinh doanh, không đăng ký thuế.	x	x	x		KHĐT				x
2.2	Danh sách NNT bỏ trốn khỏi trụ sở kinh doanh.		x	x	x	TCT	x			x
2.3	Danh sách NNT đã bị xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thuế, lĩnh vực hải quan, lĩnh vực đầu tư, lĩnh vực thương mại và công nghiệp.	x	x	x	x	3 Bộ				x
2.4	Thông tin về NNT vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thuế (trốn thuế; gian lận thuế; không nộp tiền thuế đúng thời hạn sau khi cơ quan quản lý thuế đã áp dụng các biện pháp xử phạt, cưỡng chế; mua bán hoá đơn bất hợp pháp...	x	x	x	x	3 Bộ				x
III	THÔNG TIN VỀ LĨNH VỰC ĐẦU TƯ									

TT	NỘI DUNG TRAO ĐỔI THÔNG TIN	Cơ quan yêu cầu				Cơ quan cung cấp	Định kỳ			Không định kỳ
		Bộ Tài chính		BCT*	Bộ KHĐT*		Tháng	Quý	Năm	
		TCT*	TCHQ*							
1	Danh sách các chương trình, dự án ODA (nguồn hỗ trợ phát triển chính thức) tại Việt Nam có sử dụng các chuyên gia nước ngoài.	x	x	x		KHĐT			x	
2	Danh mục các dự án đầu tư trong nước, các dự án đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam và của Việt Nam ra nước ngoài.	x	x	x		KHĐT			x	
3	Thông tin về tình hình đầu tư phát triển và hoạt động của các khu công nghiệp, khu chế xuất và các mô hình khu kinh tế tương tự khác trong phạm vi cả nước.	x	x	x		KHĐT				x
4	Thông tin liên quan đến việc nhập khẩu hoặc thay đổi, bổ sung danh mục hàng hoá, nhập khẩu phục vụ cho Dự án đầu tư nước ngoài.	x	x	x	x	KHĐT TCHQ				x
IV	THÔNG TIN VỀ HẢI QUAN VÀ QUẢN LÝ HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU									
1	Số lượng doanh nghiệp tham gia xuất khẩu, nhập khẩu (theo từng giai đoạn).	x		x	x	TCHQ				x
2	Số liệu hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu (theo từng giai đoạn).	x		x	x	TCHQ				x
3	Thông kê kim ngạch xuất, nhập khẩu (theo từng giai đoạn).	x		x	x	TCHQ				x
4	Thông tin về hoạt động của từng cửa khẩu theo số liệu hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.			x		TCHQ				x
5	Thông tin về công tác thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực hải quan.	x		x	x	TCHQ				x
6	Danh mục nhãn hiệu nộp đơn giám sát bảo hộ quyền SHTT tại cơ quan hải quan.	x		x	x	TCHQ			x	
7	Thông tin vi phạm pháp luật về hải quan.	x		x	x	TCHQ			x	x
8	Báo cáo tình hình buôn lậu và gian lận thương mại theo địa bàn, mặt hàng trong từng giai đoạn.	x		x	x	TCHQ				x
V	THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP									
1	Thông tin về tình hình tiêu thụ dầu khí trong nước.	x	x		x	BCT			x	x
2	Thông tin, số liệu về các ngành công nghiệp; hàng hoá sản xuất trong nước, xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Công thương.	x	x		x	BCT				x

TT	NỘI DUNG TRAO ĐỔI THÔNG TIN	Cơ quan yêu cầu				Cơ quan cung cấp	Định kỳ			Không định kỳ
		Bộ Tài chính		BCT*	Bộ KHĐT*		Tháng	Quý	Năm	
		TCT*	TCHQ*							
3	Danh mục tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Công thương.	x	x		x	BCT			x	
VI	THÔNG TIN VỀ LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI									
1	Thông tin về hàng hoá lưu thông trên thị trường.	x	x		x	BCT TCHQ				x
2	Thông tin vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại, công nghiệp.									
2.1	Buôn lậu, buôn bán hàng cấm, hàng nhập lậu.	x	x		x	BCT		x		
2.2	Hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm.	x	x		x	BCT		x		
2.3	Hàng vi phạm sở hữu trí tuệ.	x	x		x	BCT		x		
2.4	Báo cáo tình hình buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại theo địa bàn, mặt hàng trong từng giai đoạn.	x	x		x	BCT				x